

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4.5	Trần Văn Phú	 Quảng Nam		
Vợ =	Võ Thị Liễu	 Quảng Nam		
41.6	Trần Văn Giai	 Quảng Nam		
x	Trần Văn Viễn	 Quảng Nam		
42.6	Trần Văn Vinh	 Quảng Nam		
43.6	Trần Văn Tư	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Quý	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Hữu	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Vịt	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Vĩnh	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42.6	Trần Văn Vinh	 Quảng Nam		Học trò sổ
Vợ =	Phạm Thị Gân	 Quảng Nam		
421.7	Trần Văn Chấn	 Quảng Nam		
422.7	Trần Văn Lâm	 Quảng Nam		
423.7	Trần Văn Trừ	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Tiết	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Thúi	 Quảng Nam		
424.7	Trần Văn Khù	 Quảng Nam		
425.7	Trần Văn Khi	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
421.7	Trần Văn Chấn	 Quảng Nam		
Vợ =	Đặng Thị Luyện	 Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	X		
x	Trần Thị Quờn	 Quảng Nam		
4211.8	Trần Văn Đích	 Quảng Nam		

PHÁI TỬ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4211.8	Trần Văn Đích	 Quảng Nam		
	Vợ = Huỳnh Thị Lạc	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Ngọt	 Quảng Nam		
42111.9	Trần Văn Khánh	 Quảng Nam		
42112.9	Trần Văn Bân	 Quảng Nam		
42113.9	Trần Văn Dân	 Quảng Nam		
42114.9	Trần Văn Dân Em	 Quảng Nam		
42115.9	Trần Văn Trước	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Em	 Quảng Nam		
42116.9	Trần Văn Phong	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Hồng	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42111.9	Trần Văn Khánh	1949 Quảng Nam	198 CMT8, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	
Vợ =	Văn Thị Siêng	1949 Quảng Nam		Hồng
x	Trần Thị Xí	1968 Quảng Nam	Ch: Nguyễn Văn Dũng	
x	Trần Thị Hý	1972 Đà Nẵng	Ch: Nguyễn Văn Danh	
x	Trần Thị Thúy	1973 Đà Nẵng	Ch: Dương Viết Đạt	
42111.10	Trần Văn Dưỡng	1974 Đà Nẵng		
x	Trần Thị Dũ	1975 Đà Nẵng	Ch: Trần Văn Đôn	
x	Trần Thị Hà Thanh	1978 Đà Nẵng	Ch: Nguyễn Thành Long	
x	Trần Thị Thảo	1980 Đà Nẵng	Ch: Trần Nhựt	
x	Trần Thị Bích Ngọc	1983 Đà Nẵng	Ch: Hoàng Trung Thắng	

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
421111.10	Trần Văn Dưỡng	1974 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42116.9	Trần Văn Phong	1963 Quảng Nam		
	Vợ = Nguyễn Thị Ngọc	1967 Đà Nẵng		
421161.10	Trần Văn Nhân	1992 Đà Nẵng		
421162.10	Trần Văn Hậu	1995 Đà Nẵng		
	x Trần Thị Diễm Hằng	1998 Đà Nẵng		
421163.10	Trần Văn Minh	2007 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
421161.10	Trần Văn Nhân	1992 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
421162.10	Trần Văn Hậu	1995 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
421163.10	Trần Văn Minh	2007 Đà Nẵng		

PHÁI TỬ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422.7	Trần Văn Lâm	 Quảng Nam		
	Vợ = Đặng Thị Chút	 Quảng Nam		
4221.8	Trần Văn Hải	 Quảng Nam		
x	Trần Văn Hồ	 Quảng Nam		
4222.8	Trần Văn Khải	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Cải	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Ngò	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Mùi	 Quảng Nam		
4223.8	Trần Văn Thơm	 Quảng Nam		Thông
x	Trần Thị Thao	 Quảng Nam		
4224.8	Trần Văn Đuổi	 Quảng Nam		
4225.8	Trần Văn Một	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4221.8	Trần Văn Hải	 Quảng Nam		
Vợ =	Nguyễn Thị Thứ	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Ngọc Châu	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Phi	 Quảng Nam		
42211.9	Trần Hồng Nam	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Đính	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42211.9	Trần Hồng Nam	 Quảng Nam		
Vợ =	Huỳnh Thị Xin	 Quảng Nam		

PHÁI TỰ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4222.8	Trần Văn Khải	1918		
		Quảng Nam		
	Vợ = Võ Thị Kiên	 Quảng Nam		
42221.9	Trần Sĩ Hoàng	1957 Quảng Nam		
42222.9	Trần Ngọc Anh	Quảng Nam		
42223.9	Trần Thanh Hùng	1960 Quảng Nam		
42224.9	Trần Tiến Dũng	1962 Quảng Nam		
42225.9	Trần Văn Tiến	1964 Quảng Nam		
42226.9	Trần Quốc Việt	1965 Quảng Nam		
42227.9	Trần Quốc Cường	1967 Quảng Nam		
42228.9	Trần Quốc Thái	1969 Quảng Nam		
42229.9	Trần Quốc Dân	1971 Quảng Nam		
422310.9	Trần Quốc Bình	1973 Quảng Nam		
x	Trần Thị Ánh Minh	1974 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42221.9	Trần Sĩ Hoàng	1957 Quảng Nam		
Vợ = Nguyễn Thị Nở				

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42222.9	Trần Ngọc Anh			

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42223.9	Trần Thanh Hùng	1960 Quảng Nam		
Vợ =	Nguyễn Thị Hương			

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42224.9	Trần Tiến Dũng	1962 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42225.9	Trần Văn Tiến	1964 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42226.9	Trần Quốc Việt	1965 Quảng Nam		
Vợ =	Nguyễn Thị Anh	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42227.9	Trần Quốc Cường	1967 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42228.9	Trần Quốc Thái	1969 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42229.9	Trần Quốc Dân	1971 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422310.9	Trần Quốc Bình	1974 Quảng Nam		

PHÁI TỬ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4223.8	Trần Văn Thơm	 Quảng Nam	Sài Gòn	Thông
	Vợ = Mai Thị Hoa	 Quảng Nam		
42231.9	Trần Vĩnh Phúc	1953 Quảng Nam		
42232.9	Trần Vĩnh Phúc (An)	1955 Quảng Nam		
42233.9	Trần Vĩnh Hòa	1957 Quảng Nam	Chết	
42234.9	Trần Ngọc Ân	1958 Quảng Nam		
42235.9	Trần Vĩnh Long	1959 Quảng Nam	Chết	
42236.9	Trần Hoàng Mỹ	1960 Quảng Nam		
x	Trần Thị Diệu Thảo	1965 Quảng Nam	Ch: Nguyễn Văn Linh Sài Gòn	
x	Trần Thị Thu Sương	1966 Quảng Nam		
x	Trần Thị Ánh Tuyết	1968 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42231.9	Trần Vĩnh Phúc	1953 Quảng Nam	57/403 Trần Nhân Tông F5Q9 Sài Gòn Tel: 0913898955	Đại học
	Vợ = Lê Thanh Hương	1956 Thanh Hóa		
422311.10	Trần Vĩnh Huy Tường	1982 Sài Gòn		
422312.10	Trần Vĩnh Từ Huy	1991 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422311.10	Trần Vĩnh Huy Trường	1982 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422312.10	Trần Vĩnh Từ Huy	1991 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42232.9	Trần Vĩnh Phúc	1955 Quảng Nam	Chết	An
Vợ =				
x Trần Thị Bích Ngọc				
1997 Sài Gòn				

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42234.9	Trần Ngọc Ân	1958 Quảng Nam		
	Vợ = Kim Oanh	1960 Sài Gòn		
422341.10	Trần Minh Triết	1992 Sài Gòn		
422342.10	Trần Minh Trung	1994 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422341.10	Trần Minh Triết	1992 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422342.10	Trần Minh Trung	1994 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42236.9	Trần Hoàng Mỹ	1960 Quảng Nam		
Vợ =	Đoàn Thị Mỹ Trình	1974 Huế		
422361.10	Trần Hoàng Tuấn	2001 Sài Gòn		
x	Trần Tuyết Nhung	2006 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422361.10	Trần Hoàng Tuấn	2001 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4224.8	Trần Văn Đuôi	 Quảng Nam	Thạc Gián, Đà Nẵng	
	Vợ = Nguyễn Thị Lan	 Quảng Nam		
42241.9	Trần Ngọc Thọ	1957 Quảng Nam		
x	Trần Thị Xuyên	1959 Quảng Nam		
42242.9	Trần Ngọc Thu	1961 Quảng Nam		
x	Trần Thị Yên	1963 Quảng Nam		
42243.9	Trần Ngọc Ánh	1965 Quảng Nam		
42244.9	Trần Ngọc Hiền	1967 Quảng Nam		
42245.9	Trần Ngọc Hậu	1969 Quảng Nam		
x	Trần Ngọc Túy Mai	 Quảng Nam		
42246.9	Trần Ngọc Sinh	1972 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42241.9	Trần Ngọc Thọ	1957 Quảng Nam		
	Vợ = Nguyễn Thị Hậu	1964 Quảng Nam		
422411.10	Trần Nguyễn Mạnh Huy	1988 Đà Nẵng		
	x Trần Nguyễn Thy Thy	1996 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422411.10	Trần Nguyễn Mạnh Huy	1988 Đà Nẵng		
Vợ =	Trần Thị Thùy Duyên	1986 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42242.9	Trần Ngọc Thu	1961 Quảng Nam		
	Vợ = Trương Thị Hồng	1967 Quảng Nam		
422421.10	Trần Hoàng Duy	1988 Đà Nẵng		
	x Trần Ngọc Kiều Oanh	1990 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422421.10	Trần Hoàng Duy	1988 Đà Nẵng		
	Vợ = Huỳnh Thị Thu	1989 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42243.9	Trần Ngọc Ánh	1965 Quảng Nam		
Vợ =	Nguyễn Thị Hậu	1969 Quảng Nam		
x	Trần Thị Huyền Trân	1993 Đà Nẵng		

PHÁI TỬ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42244.9	Trần Ngọc Hiền	1967 Đà Nẵng		
Vợ =	Trương Thị Thu Trâm			
422441.10	Trần Kim Khánh	1999 Đà Nẵng		
422442.10	Trần Kim Hà	2005 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422441.10	Trần Kim Khánh	1999 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422442.10	Trần Kim Hà	2005 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42245.9	Trần Ngọc Hậu	1969 Đà Nẵng		
Vợ =				
422451.10				

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422451.10		2010 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42246.9	Trần Hoàng Sinh	1974 Đà Nẵng		
	Vợ = Phùng Thị Tuyết	1985 Đà Nẵng		
422461.10	Trần Công Miinh	2000 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422461.10	Trần Công Minh	2000 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4225.8	Trần Văn Một	Quảng Nam	Quảng Ngãi	
Vợ =				
42251.9	Trần			
42252.9	Trần			

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42251.9	Trần		Quảng Ngãi	

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42251.9	Trần		Quảng Ngãi	

PHÁI TỬ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423.7	Trần Trù	1890 - 1964 Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	
	Vợ = Huỳnh Thị Rót	1896 - 1974 Quảng Nam		Khương
4231.8	Trần Văn Khương	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Rơi	 Quảng Nam	Ch: Văn Phú Hưng	
4232.8	Trần Văn Thơ	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Thái	 Quảng Nam	Ch: Văn Phú Nhường	
4233.8	Trần Bá	1924 Quảng Nam		
x	Trần Thị Màng	 Quảng Nam	Ch: Văn Công Nhiên	
4234.8	Trần Nguyên	1929 Quảng Nam		
x	Trần Văn Ký	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Biệt	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Dậu	 Quảng Nam		
4235.8	Trần Thập	1935 Quảng Nam		
x	Trần Thị Nhứt	1936 Quảng Nam	Ch: Nguyễn Quang Hiệp	
4236.8	Trần Nhì	1937 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4232.8	Trần Văn Thơ	 Quảng Nam		
	Vợ = Nguyễn Thị Tiến	 Quảng Nam		
42321.9	Trần Văn Công	 Quảng Nam		Chết

PHÁI TỬ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4233.8	Trần Bá	1924 - 2015	Duy Xuyên	Quảng Nam
	Vợ = Hồ Thị Hoài	1926		Quảng Nam
42331.9	Trần Thanh Tùng	1949		Quảng Nam
42332.9	Trần Thanh Hương	1955		Quảng Nam
42333.9	Trần Đình Thảo	1956		Quảng Nam
42334.9	Trần Đình Quý	1958		Quảng Nam
42335.9	Trần Đình Thứ	1960		Quảng Nam
	x Trần Thị Tố Tâm	1963		Quảng Nam
42336.9	Trần Đình An	1967		Quảng Nam

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42331.9	Trần Thanh Tùng	1949 Quảng Nam	Duy Xuyên Quảng Nam	
	Vợ = Nguyễn Thị Thủy	 Thái Bình		
423311.10	Trần Đình Điệp	1979 Quảng Nam		Thạc sĩ CNTT
x	Trần Thị Kim Duyên	1980 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Hạnh	1983 Quảng Nam		
x	Trần Đình Phúc	1989 Quảng Nam	Chết sơ sinh	
x	Trần Thị Kim Hà	1990 Quảng Nam		Cử nhân kinh tế

PHÁI TỬ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423311.10	Trần Đình Điệp	1979 Quảng Nam	Tam Kỳ Quảng Nam Tel: 0918 379 555	Thạc sĩ CNTT
	Vợ = Huỳnh Thị Kim Thủy	1981 Quảng Nam		
	x Trần Phương Anh	2007 Quảng nam		
423311.11	Trần Nhất Huy	2011 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4233111.11	Trần Nhất Huy	2011 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42332.9	Trần Thanh Hương	1955 Quảng Nam	Duy Xuyên Quảng Nam Tel 0935 231 147	
	Vợ = Văn Thị Đa	1959 Quảng Nam		
	x Trần Vô Danh	X		
	x Trần Vô Danh	X		
423321.10	Trần Quang Khánh	1987 Quảng Nam		Cử nhân CNTT
423322.10	Trần Quang Phát	1993 Quảng Nam		Cử nhân CNTT

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423321.10	Trần Quang Khánh	1988 Quảng Nam		Cử nhân CNTT
Vợ =	Huỳnh Diệu Quỳnh	 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423322.10	Trần Quang Phát	1992 Quảng Nam		Cử nhân CNTT

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42333.9	Trần Đình Thảo	1957 Quảng Nam	11/22 Hải Phòng Đà Nẵng	
	Vợ = Bùi Thị Hường	1957 Thừa Thiên Huế		
	x Trần Vô Danh	1982 Đà Nẵng		
423331.10	Trần Quang Ngọc	1983 Đà Nẵng		Cử nhân CNTT
423332.10	Trần Quang Thạch	1985 Đà Nẵng		Thạc sĩ kinh tế

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423331.10	Trần Quang Ngọc	1983 Đà Nẵng	Seattle - USA	Cử nhân CNTT
	Vợ = Phạm Mỹ Xuân	1982 Sài Gòn		
423331.11	Trần Gia Uy	2012 USA		
423331.12	Trần Gia Huy	2014 USA		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4233311.11	Trần Gia Uy	2012 USA		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4233311.11	Trần Gia Huy	2014 USA		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423332.10	Trần Quang Thạch	1985 Đà Nẵng		Thạc sĩ Toán Kinh tế
	Vợ = Lee Jee Eon	1988 Hàn Quốc		(Korea)
	x Trần Thị An Nhiên	2015 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42334.9	Trần Đình Quý	1958 Quảng Nam	41 Tô Hiến Thành, Đà Nẵng, Tel: 012 8774 1557	Đại học Kế toán
	Vợ = Nguyễn Thị Lê	1965 Quảng Nam		
	x Trần Thị Kim Thư	1992 Quảng Nam		
423341.10	Trần Đình Tín	2003 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423341.10	Trần Đình Tín	2003 Đà Nẵng		

PHÁI TỬ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42335.9	Trần Đình Thứ	1960 Quảng Nam	Pleiku Gia Lai Tel : 0905 527 467	
	Vợ = Ê-Chăm Ngọc Lan	1969 Gia Lai		
423351.10	Trần Quang Thịnh	1988 Gia Lai		
	x Trần Thị Kim Vy	1993 Gia Lai		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423351.10	Trần Quang Thịnh	1988 Gia Lai		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42336.9	Trần Đình An	1967 Quảng Nam	Duy Xuyên Quảng Nam, Tel : 0914 223 848	Kế toán
Vợ =	Trần Thị Kim Thoa	1971 Quảng Nam		
423361.10	Trần Quang Thắng	1992 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Trâm	1996 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423361.10	Trần Quang Thắng	1992 Quảng Nam		

PHÁI TỬ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4234.8	Trần Nguyên	1929 Quảng Nam	123/92 Bế Văn Đàn, Đà Nẵng Tel: 05113 713132	
Vợ =	Huỳnh Thị Mai	1933 Quảng Nam		Dậu
42341.9	Trần Phước Sơn	1958 Quảng Nam		
42342.9	Trần Ninh	1958 Quảng Nam		
x	Trần Thị Tý	1960 Quảng Nam		Chết
x	Trần Thị Bích Thuận	1963 Quảng Nam	Ch: Lâm Quang Phúc Quảng Trị	
x	Trần Thị Bích Vân	1967 Quảng Nam	Ch: Matthew Champlin USA	
x	Trần Thị Oanh Vũ	1970 Quảng Nam	Ch: Đặng Quang Thiệp Thái Bình	
x	Trần Văn Vô Danh	X		

PHÁI TỬ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42341.9	Trần Phước Sơn	1958 Quảng Nam	45 Thi Sách Đà Nẵng Tel: 0905 085 085	KS Cơ khí
Vợ = Lê Thị Hạnh		1955 Đà Nẵng		
423411.10	Trần Quang Thái	1984 Đà Nẵng		
423412.10	Trần Quang Huy	1989 Phú Yên		

PHÁI TƯ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423411.10	Trần Quang Thái	1984 Đà Nẵng	Chiba Japan	KS Cơ khí
	Vợ = Toran Kureha	1985 Nhật bản		Japan
423411.11	Trần Hoàng Nhật	2014 Nhật bản		Shuuta Tran

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4234111.11	Trần Hoàng Nhật	2014 Nhật bản	Chiba Japan	Shuuta Tran

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423412.10	Trần Quang Huy	1989 Phú Yên	Brisbane Australia	Ks điện lạnh
Vợ =	Ngô Huyền Thực Trâm	1989 Đà Nẵng		Ks điện tử
4234121.11	Trần Hoàng Long	2016 Brisbane, Úc		Leo Tran

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4234121.11	Trần Hoàng Long	2016 Brisbane, Úc		Leo Tran

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42342.9	Trần Ninh	1958 Quảng Nam	An Khê, Đà Nẵng	KS cầu đường
	Vợ = Lê Thị Huệ	1960 Quảng Nam		
423421.10	Trần Quang Tuấn	1980 Đà Nẵng		
x	Trần Thị Kim Dung	1982 Đà Nẵng	Ch: Đỗ Văn Đà Đà Nẵng	
423422.10	Trần Quang Khuê	1984 Đà Nẵng		
x	Trần Thị Kim Chi	1989 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423421.10	Trần Quang Tuấn	1980 Đà Nẵng	Liên Chiểu Đà Nẵng	CN kế toán
Vợ =	Nguyễn Hoàng Thị Diệu	1983 Quảng Nam		Đại học
x	Trần Nguyễn Chi Phương	2009 Đà Nẵng		
4234211.11	Trần Hoàng Nam	2012 Đà Nẵng		
x	Trần Nguyễn Vô Danh	2014 Đà Nẵng		

PHÁI TỬ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4234211.11	Trần Hoàng Nam	2012 - Đà Nẵng		

PHÁI TƯ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423422.10	Trần Quang Khuê	1984 - Đà Nẵng	Liên Chiểu, Đà Nẵng	KS cầu đường
Vợ =	Phạm Thị Cẩm Huyền	1987 - Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4235.8	Trần Thập	1933 Quảng Nam	Hóc Môn Sài Gòn, Tel: 08 3718 3665	
	Vợ = Huỳnh Thị Ân	1935 Thừa Thiên		
	x Trần Minh Dũng	1955 Thừa Thiên		
42351.9	Trần Minh Hùng	1956 Thừa Thiên		
	x Trần Thị Như Phụng	1958 Thừa Thiên		
	x Trần Như Loan	1960 Thừa Thiên		
42352.9	Trần Minh Quân	1962 Gia Định		
	x Trần Như Trang	1964 Gia Định		
42353.9	Trần Minh Duy	1965 Gia Định		
	x Trần Vô Danh	1967 Gia Định		
42354.9	Trần Minh Đức	1968 Sài Gòn		
	x Trần Như Thủy	1970 Gia Định		
42355.9	Trần Minh Linh	1972 Gia Định		
	x Trần Vô Danh	1973 Gia Định		
	x Trần Như Ngân Hà	1975 Gia Định		
42356.9	Trần Minh Khánh	1977 Đồng Nai		
	x Trần Minh Thái Dương	1981 Đồng Nai		

PHÁI TỬ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42351.9	Trần Minh Hùng	1956 Thừa Thiên		CN Anh văn
	Vợ = Lê Thị Kim Tiền	1962 Sài Gòn		
	x Trần Kim Hảo	2002 Sài Gòn		
	x Trần Vô Danh	2012 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42352.9	Trần Minh Quân	1962 Gia Định		
Vợ =	Huỳnh Thị Mười	1965 An Giang		(ly dị)
423521.10	Trần Quang Bính	1987 An Giang		
Vợ =	Đoàn Thị Phương Liên	1960 Cần Thơ		(chết)
423522.10	Trần Quang Bảo	1989 Đồng Nai		
423523.10	Trần Quang Đại	1998 Bình Thuận		
Vợ =	Hồ Thị Cúc	1970 Tây Ninh		
423524.10	Trần Quang Huy	2007 Tây Ninh		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423521.10	Trần Quang Bính	1987 An Giang		
	Vợ = Nguyễn Thị Ni Na	1988 Thừa Thiên		
423521.11	Trần Trường Thịnh	2009 An Giang		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423521.11	Trần Trường Thịnh	2009 An Giang		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423522.10	Trần Quang Bảo	1989 Đồng Nai		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423523.10	Trần Quang Đại	1998 Bình Thuận		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423524.10	Trần Quang Huy	2007 Tây Ninh		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42353.9	Trần Minh Duy	1965		
		Gia Định		
	Vợ = Mai Thị Thiện	1966		
		Thanh Hóa		
423531.10	Trần Quang Diễn	1988		
		Đồng Nai		
423532.10	Trần Quang Danh	1990		
		Đồng Nai		
	x Trần Vô Danh	1992		
		Đồng Nai		
423533.10	Trần Quang Dự	2001		
		Sài Gòn		
	x Trần Kim Trúc	2009		
		Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423531.10	Trần Quang Diễn	1988 - Đồng Nai		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423532.10	Trần Quang Danh	1990 - Đồng Nai		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423533.10	Trần Quang Dự	2001 - Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42354.9	Trần Minh Đức	1968 - Sài Gòn		CN kinh tế

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42355.9	Trần Minh Linh	1972 Gia Định		KS xây dựng
	Vợ = Lương Minh Châu	1979 Bến Tre		
	x Trần Kim Thư	2003 Sài Gòn		
	x Trần Kim Trâm	3007 Sài Gòn		
	x Trần Vô Danh	2008 Sài Gòn		
	x Trần Vô Danh	2010 Sài Gòn		
423551.10	Trần Quang Trí	2011 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423551.10	Trần Quang Trí	2011 - Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42356.9	Trần Minh Khánh	1977 Đồng Nai		CN Kinh tế
Vợ =	Vũ Uyên Vy	1976 Sài Gòn		
x	Trần Kim Ngân	2007 Sài Gòn		
x	Trần Vô Danh	2009 Sài Gòn		
423561.10	Trần Quang Khôi	2013 Sài Gòn		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423561.10	Trần Quang Khôi	2013 - Sài Gòn		

PHÁI TƯ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4236.8	Trần Nhì	1937 - 2009 Quảng Nam	Minnesota USA	
	Vợ = Nguyễn Thị Lựu	1950 Quảng Nam		
	x Trần Thị Mỹ Linh			
	x Trần Thị Yến Lê		Ch: Lê Văn Tài, Đồng Tháp	
42361.9	Trần Văn Cẩm Huân	1987 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42361.9	Trần Văn Cẩm Huân	1987 Đà Nẵng	Minnesota USA	
Vợ =	Nguyễn.....			

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424.7	Trần Văn Khù	 Quảng Nam		
Vợ =	Huỳnh Thị Nhúm	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Phẩm	 Quảng Nam		
x	Trần Văn Hường	 Quảng Nam		
4241.8	Trần Văn Nẫm	1936 Quảng Nam		

PHÁI TỬ - CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4241.8	Trần Năm	1937- 2008	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	
	Vợ = Nguyễn Thị Minh	1942 - 1995		
	x Trần Thị Diệu Long	1965 Quảng Nam		
42411.9	Trần Xuân Hoàng	1967 Quảng Nam		
42412.9	Trần Xuân Sơn	1969 Quảng Nam		Chết
42413.9	Trần Xuân Đông	1971 Đà Nẵng		
42414.9	Trần Xuân Hòa	1973 Đà Nẵng		
42415.9	Trần Xuân Dũng	1975 Đà Nẵng		
42416.9	Trần Xuân Hiệp	1975 Đà Nẵng		
	x Trần Thị Diệu Linh	1982 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42411.9	Trần Xuân Hoàng	1967 Quảng Nam	Hòa Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng. Tel: 0906418114	
Vợ =	Ngô Thị Nguyên	1969 Quảng Nam		
424111.10	Trần Kim Thành	1993 Đà Nẵng		
424112.10	Trần Kim Ngọc	1994 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424111.10	Trần Kim Thành	1993 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424112.10	Trần Kim Ngọc	1994 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42412.9	Trần Xuân Sơn	1969 Quảng Nam	Khuê Trung Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Chết
Vợ = Võ Thị Bích Liên		1970 -		
424121.10	Trần Võ Quang	1996 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424121.10	Trần Võ Quang	1996 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42413.9	Trần Xuân Đông	1971 Đà Nẵng	Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ Đà Nẵng, Tel: 01287776948	
	Vợ = Mai Thị Mỹ Huệ	1972		
x	Trần Mai Thục Đoan	1999 Đà Nẵng		
424131.10	Trần Mai Hưng	2006 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424131.10	Trần Mai Hưng	2006 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42414.9	Trần Xuân Hòa	1973 Đà Nẵng	Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	
	Vợ = Ngô Thị Thủy	1973	Tel: 01207038952	
424141.10	Trần Anh Kiệt	1999 Đà Nẵng		
424142.10	Trần Anh Khoa	2008 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424141.10	Trần Anh Kiệt	1999 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424142.10	Trần Anh Khoa	2008 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42415.9	Trần Xuân Dũng	1975 Đà Nẵng	Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng	
	Vợ = Võ Thị Hoa	1977		
424151.10	Trần Xuân Ái	2000 Đà Nẵng		
424152.10	Trần Xuân Ân	2002 Đà Nẵng		
	Vợ = Đinh Thị Thu	1975		
424153.10	Trần Xuân Hậu	2006 Đà Nẵng		
	x Trần Thị Hiền	2013 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424151.10	Trần Xuân Ái	2000 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424152.10	Trần Xuân Ân	2002 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424142.10	Trần Xuân Hậu	2006 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42416.9	Trần Xuân Hiệp	1975 Đà Nẵng	Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng	
	Vợ = Mai Thị Nguyên	1977		
	x Trần Mai Diệu Lê	2002 Đà Nẵng		
	x Trần Trâm Anh	2005 Đà Nẵng		

PHÁI TỰ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
425.7	Trần Văn Khi	 Quảng Nam		
Vợ =	Văn Thị Dã	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Ấm	 Quảng Nam		
4251.8	Trần Văn Trợ	 Quảng Nam		
4252.8	Trần Văn Môn	 Quảng Nam		
4253.8	Trần Văn Hộ	 Quảng Nam		
4254.8	Trần Văn Hào	 Quảng Nam		
4255.8	Trần Văn Cựu	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Biệt	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Quý	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4254.8	Trần Văn Hào	 Quảng Nam		
	Vợ = Nguyễn Thị Trà	 Quảng Nam		
42541.9	Trần Văn Tuyên	1970 Quảng Nam	P12 Gò Vấp, Sài Gòn	Kỹ sư CNTT
	x Trần Thị Thu	1973 Quảng Nam	P12 Gò Vấp, Sài Gòn	ĐH Sư phạm

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42541.9	Trần Văn Tuyển	1970 Quảng Nam	P12 Gò Vấp, Sài Gòn	Ks CNTT

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4255.8	Trần Cự	1936	Nam Phước,	
		Quảng Nam	DX, Qnam	
	Vợ = Nguyễn Thị Thề	 Quảng Nam		
42551.9	Trần Văn Thuận	1961 Quảng Nam		
x	Trần Thị Bích Ngọc	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Bích Ngà	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Chi	 Quảng Nam		
42552.9	Trần Văn Tâm	1974 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42551.9	Trần Văn Thuận	1961 Quảng Nam	Đà Nẵng	Cử nhân Kinh tế
Vợ =	Nguyễn Thị Minh Loan	1964 Đà Nẵng		
x	Trần Nguyễn Hạ Uyên	1991 Đà Nẵng		
x	Trần Nguyễn Hạ Vy	2002 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42552.9	Trần Văn Tâm	1974 Quảng Nam	25 Lương Khánh Thiện Đà Nẵng Tel: 0914 040 141	Thạc sĩ Hội họa
	Vợ = Nguyễn Thị Trinh	1976 Quảng Nam		
	x Trần Nguyên Hy Giang	2004 Quảng Nam		
425521.10	Trần Hải Triều	2012 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI NHÌ

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
425521.10	Trần Hải Triều	2012 Đà Nẵng		